

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thảo Thị G, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Bản Gi, xã S, thành phố L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Lầu A C, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Bản Gi, xã S, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Thảo Thị G và anh Lầu A C.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Thảo Thị G và anh Lầu A C đều thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con Cng:** Chị Thảo Thị G và anh Lầu A C có 02 con chung tên là cháu Lầu Thị Nguyệt N, sinh ngày 13/7/2013 và cháu Lầu Nguyên Ch, sinh ngày 17/11/2016 chị Thảo Thị G và anh Lầu A C thỏa thuận:

Chị Thảo Thị G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lầu Thị Nguyệt Ncho đến khi cháu N thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lầu A C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lầu Nguyên Ch cho đến khi cháu Lầu Nguyên Ch thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh C và chị G không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Thảo Thị G và anh Lầu A C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị G, anh C thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Thảo Thị G và anh Lầu A C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Thảo Thị G và anh Lầu A C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, anh C nhất trí để chị G nộp thay số tiền án phí mà anh C phải nộp là 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng chị G phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Thảo Thị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Thảo Thị G số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001043 ngày 23/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- UBND xã S, TP L, tỉnh L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Tòng Thị Tuyết**